

Bản án số: 10/2019/DS-ST

Ngày 27/11/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Đình Hà

2. Ông Phan Vĩnh Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2017/TLST-DS ngày 06/9/2019 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội; địa chỉ cư trú: Tòa nhà CC5 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân N - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai, theo giấy ủy quyền số 22/NHCS-GUQ ngày 27/8/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Vắng mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm: 1960; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã Phú An, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2019 và bản tự khai ngày 06/9/2019, đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng chính sách xã hội ông Nguyễn Xuân N trình bày:

Bà Lê Thị H vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn qua 04 lần cụ thể như sau:

Ngày 22/10/2007 vay với số tiền là 33.400.000đồng, mục đích vay vốn là chi phí học tập Cho Huỳnh Thị N, mã món vay số 6000004200115262, lãi suất vay 06%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 23/9/2018, chuyển nợ quá hạn ngày 24/9/2018. Nợ lãi đến ngày 25/8/2019 là 18.813.544đồng.

Ngày 22/10/2007 vay với số tiền là 16.000.000đồng, mục đích vay vốn là chi phí học tập Cho Huỳnh Quốc A, mã món vay số 6000004200118465, lãi suất vay 06%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 23/10/2018, chuyển nợ quá hạn ngày 24/10/2018. Nợ lãi đến ngày 25/8/2019 là 8.204.323đồng.

Ngày 26/11/2010 vay với số tiền là 19.000.000đồng, mục đích vay vốn là chi phí học tập Cho Huỳnh Quốc A, mã món vay số 6000004200115263, lãi suất vay 7.8%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 23/10/2018, chuyển nợ quá hạn ngày 24/10/2018. Nợ lãi đến ngày 25/8/2019 là 10.970.794đồng.

Ngày 26/11/2017 vay với số tiền là 10.000.000đồng, mục đích vay vốn là chi phí học tập Cho Huỳnh Quốc V, mã món vay số 6000004200118466, lãi suất vay 7.8%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 26/11/2018, chuyển nợ quá hạn ngày 24/12/2018. Nợ lãi đến ngày 25/8/2019 là 5.454.749đồng.

Tổng số tiền vay gốc là 78.400.000đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 25/8/2019 là 43.443.410đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 121.843.410đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Xuân N đề nghị bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ gốc là 78.400.000đồng và nợ lãi đến ngày xét xử là 47.980.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ nhưng bà H và ông Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời khai của bà H và ông Đ trong hồ sơ vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: 01 Bản sao Sổ vay vốn mã 070141 mang tên người vay: bà Lê Thị H; 01 Bản sao Giấy xác nhận đề tên sinh viên Huỳnh Quốc V, đề ngày 2/10/2012 của trường ĐH Nông lâm TP.HCM; 01 Bản sao Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đề ngày 08/11/2012; 01 Bản sao Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – Thu hồi nợ - Dư nợ; 01 Bản sao Giấy đề nghị gia hạn nợ đề tên bà Lê Thị H, đề ngày 18/10/2017; 02 Bản sao Giấy xác nhận đề tên sinh viên Huỳnh Quốc A của trường ĐH Bình Dương; 01 Bản sao Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – Thu hồi nợ - Dư nợ; 01 Bản sao Giấy đề nghị gia hạn nợ đề tên bà Lê Thị H, đề ngày 18/10/2017; 02 Bản sao Giấy xác nhận đề tên sinh viên Huỳnh Quốc A của trường Cao đẳng xây dựng số 2; 01 Bản sao Giấy đề nghị v/v học sinh, sinh viên chuyển trường đề ngày 24/11/2010 đối với HSSV Huỳnh Quốc A; 01 Bản sao Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – Thu hồi nợ - Dư nợ; 01 Bản sao Giấy đề nghị gia hạn nợ đề tên bà Lê Thị H, đề ngày 19/9/2016; 01 Bản sao Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất mang tên Lê Thị H đề ngày 25/9/2011; 02 Bản sao Giấy xác nhận đề tên HSSV Huỳnh Thị N của

trường ĐH Nông lâm TP.HCM phân hiệu Gia Lai; 01 Bản sao Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển đề ngày 14/9/2007 mang tên Huỳnh Thị N của trường ĐH Nông lâm TP.HCM; 01 Bản sao Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - Thu hồi nợ - Dư nợ; 01 bản tự khai của ông Nguyễn Xuân N ngày 06/9/2019.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh: không có

Tài liệu do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh ngày 18/9/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông Đ không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không hòa giải được và tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ý kiến của kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội. Buộc bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội toàn bộ số tiền gốc đã vay và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng chính sách xã hội có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ phải liên đới trả toàn bộ khoản nợ vay cùng với lãi suất. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng bà H và ông Đ không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bà Lê Thị H có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội thông qua chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 04 lần với tổng số tiền là 78.400.000đồng.

Xét về hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng đang thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của bộ luật này nên áp dụng khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp. Hợp đồng giữa Ngân hàng chính sách xã hội và bà Lê Thị H thông qua giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, có thỏa thuận kỳ hạn trả nợ, thỏa thuận lãi và thỏa thuận về mục đích sử dụng vốn vay, nhưng sau khi nhận đủ số tiền vay và đến hạn trả nợ như các bên đã thỏa thuận nhưng bà H không trả nợ gốc và lãi, nên Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H và ông Đ trả toàn bộ số tiền vay và lãi suất còn lại theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét về quan hệ gia đình giữa bà H và ông Đ là vợ chồng, do đó việc bà H vay tiền của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nguồn vốn trên sử dụng vào việc nuôi các con chung ăn học. Mục đích của việc sử dụng nguồn vốn trên là phục vụ cho lợi ích chung của hộ gia đình nên được xem là nợ chung của hộ gia đình. Do đó, cần phải buộc ông Đ có nghĩa vụ liên đới với bà H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung.

Từ những nhận định trên buộc bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ gốc là 78.400.000đồng, cộng với tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 47.980.000đồng. Tổng số tiền mà bà H và ông Đ phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội là 126.380.000đồng.

3. Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội.

Buộc bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số tiền nợ gốc 78.400.000đồng (bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) cộng tiền nợ lãi là 47.980.000đồng (bốn mươi bảy triệu chín trăm tám

mười nghìn đồng). Tổng cộng 126.380.000đồng (một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Việc tính lãi và lãi suất quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

[2] Về án phí: Buộc bà Lê Thị H và ông Hoàng Minh Đ phải liên đới nộp 6.319.000đồng (sáu triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/11/2019. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Ngọc Bình